**BÁO CÁO THỰC TRẠNG CHẤM ĐIỂM RÈN LUYỆN ĐẠI HỌC CẦN THƠ**

Hiện tại, việc chấm điểm rèn luyện của sinh viên trường Đại học Cần Thơ được thực hiện trên phiếu chấm điểm rèn luyện bản in trên giấy khổ A3. Hiện số lượng sinh viên trường đại học Cần Thơ khoảng 33.000 sinh viên chính quy (số liệu từ sự công bố tháng 4/2017), số lượng phiếu chấm điểm rèn luyện được sử dụng mỗi học kỳ cũng từ 33.000 phiếu trở lên. Phiếu chấm điểm rèn luyện được phân bổ về các Khoa , Viện theo số lượng sinh viên hiện có của mỗi Khoa, Viên. Thông thường số phiếu sẽ nhiều hơn số sinh viên để phòng trường hợp hư hỏng, thất thoát phiếu Trong phần chấm điểm có chia cột điểm riêng để sinh viên tự chấm, sau đó cố vấn học tập sẽ chấm lại trong cột riên, việc này tạo thuận lợi hơn cho quá trình chấm lại, giáo viên cố vấn đễ dàng so sánh đối chiếu giữa các cột điểm. Cuối phần chấm điểm, phiếu điểm rèn luyện yêu cầu sinh viên ký và ghi rõ họ tên, ngoài ra còn có chữ ký cố vấn, xác nhận của Khoa viện giúp đảm bảo sự rõ ràng, tính chính xác nguồn gốc bản điểm trong quá trinh thống kê và xem lại về sau.

Tuy nhiên, phương pháp chấm điểm thủ công còn gặp nhiều bất lợi như: Bất lợi về mặt chi phí, về mặt địa lý, về mặt thời gian, về mặt lưu trữ, truy vấn và tính thống nhất.

**Về mặt chi phí**

việc chấm điểm rèn luyện trên giấy mỗi học kỳ tiêu tốn trên 33.000 bản in mỗi học kỳ, trên 66.000 bản in trong mỗi năm học, chi phí bỏ ra cho việc in ấn khoảng 13.200.000 đồng (nếu chi phí mỗi bản in là 200đ). Chi phí in ấn các tài liệu cho việc xác minh cho các hoạt động của sinh viên như: tính chỉ ngoại ngữ, hoạt động xã hội, thành tích nghiên cứu cấp trường, giấy khen, … khoảng 2000đ/học kỳ/sinh viên (không thể thống kê cụ thể vì có một số sinh viên không sử dụng các bản in dạng này, tuy nhiên số lượng chắt chắn trên 25% tổng số sinh viên), Tổng chi phí ít nhất là 16.500.000 đồng/học kỳ tương đương 33 triệu đồng cho hoạt động chấm điểm hằng năm. Vậy tổng chi phí mà nahf trường và sinh viên bỏ ra trong một năm học là 46.200.000 đồng.

**Về mặt địa lý**

Hoạt động chấm điểm rèn luyện được thực hiện sau khi học kỳ kết thúc. Đây là thời gian nghĩ giao giữa hai học kỳ, nên đa phần các sinh viên nhà xa trường thường về quê. Việc phải liên hệ và nhận phiếu chấm điểm, sinh viên thường phải trở lại trường gặp ban cán sự lớp để nhận phiếu, việc này gây bất lợi về mặt chi phí đi lại, một số sinh viên quá xa sẽ phải nhờ bạn chấm giúp hoặc không chấm.

Về mặt thời gian: Với sinh viên việc chấm điểm rèn luyện gây tốn thời gian trong việc in ấn phiếu, in các bản xác nhận. Sinh viên phải bỏ thời gian đến trường, đến điểm hẹn nhận phiếu.Với cố vấn trong quá trình chấm, nếu có khiếu nại thắc mắc, hoặc sai sót thông tin giáo viên cố vấn phải bỏ thời gian chấm lại, thời gian xác minh điểm, sửa lại thông tin trong dữ liệu gửi về nhà trường chưa kể việc sửa dụng lại sau này.

**Về mặt lưu trữ, truy vấn**

Sau mỗi lần chấm, các phiếu không thể tái sử dụng, nếu lưu trữ lại thì phải tốn không gian lưu trữ, tìm người quản lý. Trong quá trình lưu trữ có thể bị mất mát thất lạc. Sau thời gian lưu trữ, các phiếu hết hạn sẽ bị hủy gây tốn kém.

**Về tính thống nhất**

Mỗi đơn vị có cách chấm điểm rèn luyện riêng. Việc này gây ra sự khác biệt về điểm sinh viên thuộc các đơn vị khác nhau. Cùng một hoạt động nhưng mỗi đơn vị có thể cộng điểm khác nhau, gây không thống nhất và thậm chí không công bằng cho sinh viên thuộc các đơn vị khác nhau.

Trong bài viết này nhóm chúng tôi đề xuất thay đổi phương pháp chấm điểm rèn luyện trực tuyến trên web và ứng dụng di động. Nhằm nâng cao hiệu suất chấm điểm rèn luyện, giúp tiết kiệm chi phí, tạo thuận lợi về mặt địa lý, đảm bảo an toàn và chính xác trong khâu lưu trữ, đảm bảo công bằng về điểm cho các sinh viên.

## QUY TRÌNH CHẤM ĐIỂM RÈN LUYỆN

### Quy định chung:

Trường Đại học Cần Thơ có các quy định chung về chấm điểm rèn luyện như sau:

* Điểm cộng tối đa cho từng mục thực hiện đúng Quy chế (Từ điều 5 đến điều 9 của Quy chế Đánh giá kết quả rèn luyện…);
* Một sinh viên có mức phấn đấu, rèn luyện bình thường có thể đạt mức điểm từ 70 đến dưới 80 điểm *(phân loại khá);*
* Những sinh viên có thành tích sẽ được thưởng điểm. Nếu sinh viên đạt được nhiều thành tích trong cùng một mục thì tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của mục đó;
* Những sinh viên vi phạm kỷ luật sẽ bị trừ điểm trong tiêu chí tương ứng và trừ đến khi điểm của tiêu chí đó bằng 0 *(không có điểm âm trong từng tiêu chí);.*
* Các văn bản dùng làm minh chứng cho việc tính điểm *(cộng thêm hoặc trừ)* điểm rèn luyện sinh viên là: Bằng khen, Giấy khen, Quyết định, Chứng nhận, Giấy xác nhận, Giấy đề nghị có phê duyệt của các cấp có thẩm quyền trong và ngoài trường *(Sinh viên nộp bản sao y cho CVHT hoặc Khoa)*;
* Sinh viên không thực hiện Bảng đánh giá điểm rèn luyện hoặc không nộp theo đúng thời gian quy định sẽ bị xử lý theo mức dưới 30 điểm *(phân loại kém)*;
* Các Khoa *(Viện, Trung tâm…)* tùy theo hoàn cảnh, đặc thù riêng có thể hướng dẫn cho đơn vị chi tiết hơn nhưng vẫn bảo đảm theo nguyên tắc: số điểm của từng mục không vượt quá khung quy định của mục đó;
* Mốc thời gian gởi điểm rèn luyện:
* Các đơn vị gởi văn bản đề nghị khen thưởng kỷ luật về Khoa:

+ Học kỳ 1: gởi trước ngày 15/12;

+ Học kỳ 2: gởi trước ngày 15/5.

* Các Khoa gởi tổng kết điểm rèn luyện về Hội đồng đánh giá cấp Trường (qua Phòng Công tác sinh viên):

+ Học kỳ 1: gởi trước ngày 15/1;

+ Học kỳ 2: gởi trước ngày 15/6.

* Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình khá, trung bình, yếu, kém.
* Từ 90 → 100 điểm : Loại xuất sắc
* Từ 80 → 89 điểm : Loại tốt Điểm RL
* Từ 70 → 79 điểm : Loại khá Điểm RL
* Từ 60 → 69 điểm : Loại trung bình - khá Điểm RL
* Từ 50 → 59 điểm : Loại trung bình Điểm RL
* Từ 30 → 49 điểm : Loại yếu Điểm RL
* Dưới 30 điểm : Loại kém Điểm RL
* Sử dụng kết quả rèn luyện (Điều 14 – QCRL): Điểm rèn luyện quy đổi được in vào bảng điểm tổng hợp của sinh viên theo mục riêng, không tính vào điểm trung bình kết quả học tập.
* Sinh viên không thực hiện Bảng đánh giá kết quả rèn luyện hoặc không nộp đúng thời gian quy định sẽ bị xử lý theo mức loại kém ở học kỳ đó (Đạt dưới 30 điểm, ĐRLqđ là: – 1,0 điểm).

### Quá trình thực hiện:

Quy trình chấm điểm rèn luyện được khái quát như sau:

* Nhà trường ra quyết định, quy định về quy cách chấm điểm cho học kỳ, kỳ hạn chấm điểm và tổng hợp.
* Các đơn vị nhận thông tin và triển khai phát phiếu điểm rèn luyện đến sinh viên, tổng hợp tài liệu về điểm cộng, kỹ luật, tổng kết các hoạt động làm tài liệu cho sinh viên sử dụng trong một số mục chấm điểm.
* Sinh viên tự chấm điểm rèn luyện bằng phiếu chấm điểm trên khổ giấy A3.
* Bí thư hoặc lớp trưởng thu phiếu điểm kiểm tra và gửi lại cố vấn.
* Cố vấn xem các phiếu chấm, điều chỉnh , chấm lại và tổng hợp điểm tất cả sinh viên thành file Excel, tùy mỗi cố vấn sẽ công bố với sinh hoặc không.
* Cố vấn gửi bản điểm cho nhà trường tổng hợp.
* Nhà trường tổng hợp và đưa điểm lên hệ thống quản lý.
* Sinh viên được xem điểm rèn luyện chính thức của mình và có thời gian ý kiến, yêu cầu chỉnh sửa.
* Hết thời hạn quy định, điểm rèn luyện được chính thức ghi vào bảng kết quả học kỳ của sinh viên.

## Cấu trúc bảng điểm rèn luyện sinh viên Đại học Cần Thơ

| Nội dung đánh giá | Mức điểm | SV tự cho điểm |
| --- | --- | --- |
| **1. Đánh giá về ý thức học tập** (Điều 5 – Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện…) |  |  |
| a. Tinh thần thái độ và kết quả học tập |  |  |
| - Đi học đầy đủ, đúng giờ, nghiêm túc trong giờ học | 10 | - Từ mức độ có thể cho điểm từ 0 🡪 10  - Nếu bị cấm thi 1 môn thì trừ 2 điểm |
| - Không vi phạm quy chế về thi, kiểm tra | 10 | - Nếu vi phạm bất cứ hình thức gì thì mục này = 0 |
| - Kết quả học tập trong học kỳ: |  |  |
| * Điểm trung bình chung học kỳ *(ĐTBCHK)* đạt ≥ 3,60 | 8 |  |
| * ĐTBCHK đạt từ 3,20 đến 3,59 | 6 |  |
| * ĐTBCHK đạt từ 2,50 đến 3,19 | 4 |  |
| * ĐTBCHK đạt từ 2,00 đến 2,49 | 2 |  |
| - Có cố gắng, vượt khó trong học tập (có ĐTB học kỳ sau lớn hơn học kỳ trước đó; đối với SV năm thứ nhất, học kỳ I không có điểm dưới 4) | 2 |  |
| b. Tham gia nghiên cứu khoa học, nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học |  |  |
| - Nghiên cứu khoa học *(NCKH)*: |  |  |
| * Có tham gia đề tài NCKH của sinh viên hoặc của Khoa và cấp tương đương, có xác nhận của Chủ nhiệm đề tài *(không tính bài tập, tiểu luận, đồ án môn học, luận văn…)* | 5 |  |
| * Có Giấy khen về NCKH | 10 | Nếu có giấy khen thì mục này tính tối đa 10 |
| * Có bài báo trong và ngoài nước trong hoạt động NCKH | 10 |  |
| - Hoàn thành chứng chỉ ngoại ngữ, tin học |  |  |
| * Chứng chỉ A | 4 | Chỉ xét 1 lần |
| * Chứng chỉ B | 5 | Chỉ xét 1 lần |
| * Chứng chỉ C | 6 | Chỉ xét 1 lần |
| * Riêng chứng chỉ ngoại ngữ, Chứng nhận Toefl ≥ 500 điểm; IELTS ≥ 5,0 | 10 | Chỉ xét 1 lần |
| **c. Các trường hợp đặc biệt** (tham gia các kỳ thi chuyên ngành, thi Olympic...) |  |  |
| - Đạt giải cấp Trường | 5 | Chỉ xét 1 lần ở HK đạt |
| - Đạt giải cấp cao hơn | 10 |  |
| Điểm cộng tối đa của mục 1 là 30 điểm |  |  |
| 2. Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong nhà trường *(Điều 6 – Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện…)* |  |  |
| - Không vi phạm và có ý thức tham gia thực hiện nghiêm túc các quy định của Lớp, nội quy, quy chế của Trường, Khoa và các tổ chức trong nhà trường | 15 | Nếu không vi phạm được 15. Mỗi lần vi phạm, tùy mức độ bị trừ điểm cho đến = 0 |
| - Sinh viên có tích cực tham gia các hoạt động tuyên truyền, vận động mọi người xung quanh thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế, các quy định của nhà trường về: |  |  |
| * Giữ gìn an ninh, trật tự nơi công cộng; | 10 | Có tổ chức đội, nhóm và hoạt động có kết quả cụ thể, được cấp Khoa và tương đương xác nhận. Tuỳ mức độ cho điểm |
| * Giữ gìn vệ sinh, bảo vệ cảnh quan môi trường, nếp sống văn minh *(có xác nhận của đoàn thể, Khoa, Trường...).* | 10 | Như mục trên |
| Điểm cộng tối đa của mục 2 là 25 điểm |  |  |
| 3. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội *(Điều 7 – Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện…)* |  |  |
| - Tham gia đầy đủ các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao các cấp từ Lớp, Chi hội, Chi đoàn trở lên tổ chức. | 12 | Tuỳ mức độ tích cực, tự giác của từng SV có thể cho điểm từ 0🡪12 |
| - Là lực lượng nòng cốt trong các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao: |  | Lực lượng nồng cốt được các cấp xác nhận |
| * Cấp Bộ môn, Chi đoàn, Chi hội, Đội, Nhóm | 3 |  |
| * Cấp Khoa *(và tương đương)*, Trường | 5 |  |
| - Được khen thưởng trong các hoạt động phong trào |  | Xét 1 lần. Nếu đạt nhiều mức thành tích cùng nội dung thì tính 1 mức cao nhất. |
| * Quyết định khen thưởng của Đoàn Khoa *(và tương đương)* | 6 |
| * Giấy khen cấp Trường | 8 |
| * Giấy khen cấp cao hơn | 10 |
| Điểm cộng tối đa của mục 3 là 20 điểm |  |  |
| 4. Đánh giá về phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng *(Điều 8 – Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện…)* |  |  |
| - Không vi phạm pháp luật của Nhà nước. | 8 | Nếu vi phạm 1 lần (như thủ tục cư trú, Luật giao thông…) thì mục này =0 |
| - Có tinh thần giúp đỡ bạn bè trong học tập, trong cuộc sống | 5 | Có vụ việc, nội dung cụ thể được tập thể lớp công nhận. |
| - Tham gia đội, nhóm sinh hoạt hướng đến lợi ích cộng đồng (tham gia công tác xã hội ở Trường, nơi cư trú, địa phương). | 10 | Các phong trào như chiến dịch tình nguyện hè, làm sạch môi trường, tình nguyện phục vụ tư vấn tuyển sinh, tham gia công tác tại nơi cư trú, địa phương…Tuỳ mức độ mà cho điểm. |
| Điểm cộng tối đa của mục 4 là 15 điểm |  |  |
| 5. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường … *(Điều 9 – Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện…)* |  |  |
| - Là Lớp trưởng, Bí thư Chi đoàn, Ủy viên BCH đoàn thể cấp cao hơn Chi đoàn, BCH Hội sinh viên Trường, Liên Chi hội trưởng, Chi hội trưởng Hội Sinh viên, Đội trưởng các Đội, Nhóm thuội Hội SV Trường đã hoàn thành nhiệm vụ được giao | 10 | Tùy mức độ hoàn thành nhiệm vụ có thể cho điểm từ 0 🡪 10 |
| - Là thành viên của Ban Cán sự lớp, Ban Chấp hành chi đoàn*,* Ban chấp hành Liên Chi hội SV, Chi hội SV Trường *(trừ các thành viên nêu mục trên)*, Đội SV an ninh xung kích *(KTX),* Hội đồng tự quản KTX *(gồm Chủ tịch và các Trưởng nhóm chuyên môn),* Hội đồng tự quản ngoại trú, Nhà trưởng KTX, Cụm trưởng khu nhà trọ đã hoàn thành nhiệm vụ được giao | 8 | - Cách tính như trên  - Thành viên các Ban, Hội, Đội, Nhóm… phải có tổ chức thừa nhận tư cách thành viên hoặc có xác nhận bằng văn bản. |
| - Được kết nạp Đảng, hoặc được công nhận Đoàn viên ưu tú | 6 | Tính vào HK đạt |
| Điểm cộng tối đa của mục 5 là 10 điểm |  |  |
| Cộng các mục 1,2,3,4 |  |  |